

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa:

* **Nguyên đơn: Chị Lê Thị L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

* **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2002 ngày 16/9/2002 tại UBND xã V, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị L và anh V xác nhận có 03 con chung là: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 23/5/2003; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 05/11/2004 và Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 16/7/2020. Chị L và anh V thống nhất: Hiện nay con H và con H đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không đề nghị Tòa án giải quyết; Giao con Nguyễn Mạnh L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh V tự nguyện đóng góp nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh V thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu anh V phải nộp. Anh Nguyễn Văn V phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (chị L tự nguyện nộp thay). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0021188 ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị L đã nộp đủ không phải nộp bổ sung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã Văn Khê;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Màu Thị Hải Vân